

Bản án số: **37/2019/HS-ST**
Ngày 21/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thường Tín và ông Lê Văn Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/HSST ngày 22/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 07/5/2019, đối với bị cáo:

Trần Đại H, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Tiến L và con bà Đào Thị T; Có vợ là Đào Thị M (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 09/01/2019, tạm giam ngày 12/01/2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

Người chứng kiến:

Anh Đỗ Xuân C, sinh năm 1966; Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970. Điều thường trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/01/2019, tại Nhà nghỉ A39 thuộc Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Trần Đại H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác bên trái H đang mặc 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ, bên trong có 01 túi nilon chứa chất kết tinh màu trắng (Niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần H đang mặc 01 điện thoại di động Samsung J5, gắn 02 thẻ sim; Khám xét Phòng 104 của Nhà nghỉ còn thu giữ 01 vỏ chai nhựa hiệu Lavie; 01 vỏ chai nhựa hiệu C2; 02 bật lửa ga; 01

coóng thủy tinh; 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần Đại H. H khai nhận thuê Phòng 104 của Nhà nghỉ A39 để sử dụng ma túy, túi nilon chứa chất kết tinh màu trắng thu giữ là ma túy đá để sử dụng.

Cùng ngày 09/01/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đại H, thu giữ 01 coóng bằng thủy tinh tại nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của H.

Tại bản Kết luận giám định số 126/PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,5 gam.

Quá trình điều tra, H khai sử dụng ma túy khoảng một năm nay. Trưa ngày 09/01/2019, H đến nhà T ở xã N, huyện K sử dụng ma túy cùng T và bạn T (không rõ tên tuổi địa chỉ), sử dụng hết ma túy, T rủ H tiếp tục đi chỗ khác để sử dụng ma túy, H đưa cho T 1.500.000đ để đi mua ma túy về sử dụng, còn H cầm dụng cụ vừa sử dụng ma túy ở nhà T đến Nhà nghỉ A39 thuê Phòng 104. Một lúc sau, T đi Taxi đến gọi điện cho H ra cổng Nhà nghỉ, T đưa cho H 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy đá, sau đó T nói đi đón bạn, còn H quay lại Nhà nghỉ A39 thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, xác định đối tượng tên T mà H khai báo là Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992, ở thôn T, xã N, huyện K. T khai nhận ngày 09/01/2019, H đến nhà T chơi, sau đó T và H có đến Nhà nghỉ A39. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc sử dụng ma túy với H ở nhà T, không có việc H đưa tiền cho T đi mua ma túy và cũng không có người bạn nào khác ở nhà T trưa ngày 09/01/2019. Tiến hành đối chất giữa T và H, không làm rõ được nội dung như H khai báo, nên không đủ căn cứ xử lý đối với T.

Quá trình điều tra, Trần Đại H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-P1 ngày 21/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Đại H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Trần Đại H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Trần Đại H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đại H thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đại H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản ảnh vật chứng; Kết luận giám định số 126/PC09 ngày 11/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên phù hợp với lời khai của anh Đỗ Xuân C, chị Nguyễn Thị T là những người chứng kiến khi Cơ quan điều tra bắt, khám xét H, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 09/01/2019, tại Nhà nghỉ A39 thuộc Thôn Tr, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Trần Đại H đang tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,5gam để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng các vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo vẫn cố ý tàng trữ Methamphetamine là ma túy để sử dụng. Tổng khối lượng 2,5 gam, loại Methamphetamine mà bị cáo H tàng trữ mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, với tình tiết: “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Đại H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm chế độ đặc biệt của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo đã bất chấp những quy định nghiêm khắc của pháp luật, đi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương, còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xét xử nghiêm, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài H răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;*

4.1. *Về tình tiết tăng nặng* : Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.2. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ đều được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Căn cứ tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. Xét thấy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết, như quan điểm đề nghị tại phiên tòa của Kiểm sát viên về mức án là phù hợp, nhằm có thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. *Về biện pháp tư pháp*:

- Toàn bộ số ma túy (Methamphetamin) do cơ quan giám định hoàn lại; 01 (một) vỏ chai nhựa hiệu Lavie; 01 (một) vỏ chai nhựa hiệu C2 trên nắp gắn 01 (một) ống hút màu hồng; 02 (hai) bật lửa ga; 02 (hai) coóng thủy tinh. Đây là những vật chứng bị cáo Trần Đại H dùng để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số AH139891 mang tên Trần Đại H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo Trần Đại H để sử dụng.

[8]. *Đối với Nguyễn Thanh T, sinh năm 1992, ở thôn Trúc Cầu, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên*: Mặc dù, bị cáo H khai đến nhà T sử dụng ma túy cùng T và bạn T, sau đó H đưa cho T 1.500.000đ đi mua ma túy đến Nhà nghỉ A39 thuê Phòng 104 để sử dụng, T là người đưa cho H gói ma túy là Methamphetamin trong vỏ bộ bài tú lơ khơ, khi H quay lại Nhà nghỉ A39 thì bị bắt. Quá trình điều tra, T chỉ thừa nhận H có đến nhà T chơi, sau đó T và H có đến Nhà nghỉ A39. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc sử dụng ma túy với H ở nhà T, H không đưa tiền cho T đi mua ma túy và cũng không có người bạn nào khác ở nhà T trưa ngày 09/01/2019; tiến hành đối chất giữa T và H, nhưng không làm rõ được nội dung như H khai báo. Do vậy, Cơ quan Điều tra kết luận không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Thanh T là đúng quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Trần Đại H phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trần Đại H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

2. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/01/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy (*Methamphetamin*) do cơ quan giám định hoàn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong; 01 (một) vỏ chai nhựa hiệu Lavie; 01 (một) vỏ chai nhựa hiệu C2 trên nắp gắn 01 (một) ống hút màu hồng; 02 (hai) bật lửa ga; 02 (hai) công thủy tinh.

3.2. Trả lại bị cáo Trần Đại H: 01 (một) Giấy phép lái xe số AH139891 mang tên Trần Đại H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 bên trong gắn 02 thẻ sim.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS-P1 ngày 21 tháng 03 năm 2019 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Đại H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC01- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPCQ, Tòa hình sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà